

Số: 126/KH-UBND

Nam Thái Ninh, ngày 30 tháng 9 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về định danh địa điểm

Thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP ngày 19/8/2026 của Chính phủ quy định về định danh địa điểm; Kế hoạch số 360/KH-UBND, ngày 19/9/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về định danh địa điểm, Ủy ban nhân dân xã Nam Thái Ninh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả các quy định của Nghị định số 326/2026/NĐ-CP trên địa bàn xã; cụ thể hóa trách nhiệm của các ban, ngành, các thôn trong việc rà soát, thu thập, tạo lập, chuẩn hóa, cập nhật, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu phục vụ định danh địa điểm.

- Rà soát, chuẩn hóa, từng bước hoàn thiện dữ liệu về các đối tượng định danh địa điểm thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở kế thừa tối đa dữ liệu hiện có tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin và dữ liệu bản đồ; xác định rõ cơ quan quản lý dữ liệu gốc và trách nhiệm đối với tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của từng nhóm dữ liệu.

- Khai thác hiệu quả Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm phục vụ quản lý nhà nước, giải quyết thủ tục hành chính, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai và các nhiệm vụ khác theo quy định; giảm việc yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có và đủ điều kiện khai thác trong Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai phải bám sát Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và các quy trình, tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn của Bộ Công an và các bộ, ngành Trung ương; thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, không làm thay đổi trách nhiệm quản lý nhà nước chuyên ngành đối với từng đối tượng định danh địa điểm.

- Dữ liệu phải được kiểm tra, chuẩn hóa tại cơ quan quản lý dữ liệu gốc trước khi chia sẻ, đồng bộ; bảo đảm đầy đủ, chính xác, thống nhất, cập nhật kịp thời. Ưu tiên khai thác, kế thừa dữ liệu đã có, không tổ chức thu thập, xây dựng

lại dữ liệu, hệ thống thông tin đã đáp ứng yêu cầu, tránh trùng lặp, lãng phí.

- Xác định rõ nội dung công việc, cơ quan chịu trách nhiệm, tiến độ và kết quả cần đạt; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, nhất là trách nhiệm của cơ quan quản lý dữ liệu gốc trong kiểm tra, xác minh thông tin thực tế tại địa bàn.

- Việc kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu phải đúng mục đích, phạm vi, thẩm quyền, bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Tổ chức triển khai, rà soát tổng thể các đối tượng và nguồn dữ liệu phục vụ định danh địa điểm

- Tổ chức quán triệt, phổ biến Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn; phân công lãnh đạo phụ trách, cán bộ đầu mối tại các ban, ngành, các thôn.

- Căn cứ Danh mục đối tượng định danh địa điểm ban hành kèm theo Nghị định, rà soát toàn diện các đối tượng trên địa bàn xã; đối với từng nhóm đối tượng xác định rõ tình trạng phát sinh, cơ quan quản lý chuyên ngành, cơ quan quản lý dữ liệu gốc, cơ sở dữ liệu hoặc hệ thống thông tin đang quản lý và hiện trạng chất lượng dữ liệu.

- Phân loại dữ liệu thành các nhóm: đã đầy đủ và đủ điều kiện chia sẻ, đồng bộ; có dữ liệu nhưng cần chuẩn hóa, chỉnh lý; còn thiếu cần thu thập, bổ sung; có sai lệch, trùng lặp hoặc chưa thống nhất cần kiểm tra, xác minh. Đối với nhóm đối tượng không phát sinh trên địa bàn xã, cơ quan được giao rà soát xác nhận, không tổ chức thu thập dữ liệu hình thức.

- + Thời gian hoàn thành: Hoàn thành phân công đầu mối trước ngày 30/9/2026; hoàn thành rà soát, phân loại tổng thể trước ngày 31/10/2026.

- + Kết quả đạt được: Xác định đầy đủ các nhóm đối tượng định danh địa điểm phát sinh trên địa bàn; cơ quan quản lý dữ liệu gốc, nguồn dữ liệu và tình trạng chất lượng dữ liệu; hình thành cơ sở để giao trách nhiệm rà soát, chuẩn hóa, đồng bộ theo từng sở, ngành, địa phương.

2. Rà soát, thu thập, tạo lập, chuẩn hóa và đồng bộ dữ liệu phục vụ định danh địa điểm

- Các cơ quan quản lý dữ liệu gốc chủ trì kiểm tra, đối soát, chuẩn hóa, thu thập, tạo lập, bổ sung dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; bảo đảm tối thiểu các thông tin về đối tượng định danh địa điểm, địa chỉ, tọa độ và cơ quan chủ quản dữ liệu, đồng thời bổ sung các trường thông tin khác phù hợp với đặc điểm từng loại đối tượng theo quy định.

- Trường hợp dữ liệu về cùng một địa điểm có sự sai lệch, không thống nhất giữa các nguồn, cơ quan được giao quản lý đối tượng, quản lý cơ sở dữ liệu chuyên ngành chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan xác minh, thống nhất điều chỉnh trước khi chia sẻ, đồng bộ.

- Đối với các đối tượng dạng tuyến, như đường giao thông, tuyến đê, sông, kênh, mương và các đối tượng có kết cấu theo chiều dài, việc chuẩn hóa phải bảo đảm thông tin cần thiết để xác định chính xác phạm vi của đối tượng, điểm đầu, điểm cuối, các nút giao, điểm giao cắt theo quy định.

- Dữ liệu đã đáp ứng yêu cầu được tổ chức chia sẻ, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm theo hướng dẫn của Bộ Công an; dữ liệu chưa đáp ứng yêu cầu phải xác định rõ nội dung còn thiếu, cơ quan chịu trách nhiệm và lộ trình hoàn thiện.

- + Thời gian hoàn thành: Đến ngày 31/12/2026 ưu tiên hoàn thành chuẩn hóa, chia sẻ, đồng bộ đối với các nhóm dữ liệu đã đủ điều kiện; các nhóm dữ liệu chưa đầy đủ tiếp tục được hoàn thiện theo lộ trình từ năm 2027.

- + Kết quả đạt được: Dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của xã được kiểm tra, chuẩn hóa tại nguồn; các nhóm dữ liệu đủ điều kiện được chia sẻ, đồng bộ; có danh mục, trách nhiệm và lộ trình cụ thể đối với dữ liệu còn thiếu, sai lệch hoặc chưa đáp ứng yêu cầu.

3. Hoàn thiện dữ liệu địa chỉ; tổ chức đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng; đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng

- Rà soát tổng thể hiện trạng địa chỉ, số nhà, biển số nhà, công trình xây dựng, tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn xã; xác định các khu vực chưa được đánh số, gắn biển, số nhà trùng lặp hoặc không liên tục, địa chỉ chưa thống nhất; các đường, phố, công trình công cộng chưa được đặt tên hoặc cần điều chỉnh.

- Tổ chức đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng theo lộ trình phù hợp; thực hiện việc đặt tên, đổi tên đường, phố, công trình công cộng theo quy định và hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Thông tin sau khi đánh số, gắn biển, đặt tên, đổi tên hoặc điều chỉnh phải được cập nhật kịp thời vào các cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan, bảo đảm thống nhất thông tin địa chỉ giữa các hệ thống.

- + Thời gian hoàn thành: Hoàn thành rà soát, lập danh mục các trường hợp cần xử lý trước ngày 31/12/2026; tổ chức thực hiện theo lộ trình từ năm 2027 và duy trì thường xuyên.

- + Kết quả đạt được: Hình thành danh mục khu vực, tuyến đường, công trình cần đánh số, gắn biển, đặt tên, đổi tên hoặc chỉnh lý; có phương án, lộ trình xử lý cụ thể; dữ liệu địa chỉ được cập nhật thống nhất sau khi hoàn thành.

4. Rà soát, hoàn thiện dữ liệu bản đồ nền, dữ liệu không gian phục vụ định danh địa điểm và xây dựng bản sao số

- Rà soát dữ liệu nền địa lý, bản đồ địa hình, dữ liệu đất đai, bản đồ chuyên ngành, dữ liệu tọa độ và các lớp dữ liệu không gian hiện có của xã; đánh giá mức độ đầy đủ, chất lượng, khả năng kế thừa, kết nối, chia sẻ phục vụ định danh địa điểm.

- Chuẩn hóa dữ liệu về hệ tọa độ, hệ quy chiếu và các thông tin không

gian theo quy định; ưu tiên khai thác dữ liệu đã được đầu tư xây dựng, chỉ thu thập, tạo lập bổ sung đối với dữ liệu còn thiếu và thực sự cần thiết. Đối với dữ liệu bản đồ, hệ thống thông tin hiện có của tỉnh đã đáp ứng tiêu chuẩn định danh địa điểm, thực hiện chia sẻ, cung cấp cho Bộ Công an để cập nhật, tích hợp, bảo đảm kế thừa, tiết kiệm, tránh đầu tư trùng lặp.

+ Thời gian hoàn thành: Hoàn thành rà soát, đánh giá hiện trạng trước ngày 31/12/2026; việc chuẩn hóa, bổ sung, đồng bộ thực hiện theo lộ trình từ năm 2027.

+ Kết quả đạt được: Hình thành danh mục dữ liệu bản đồ nền, dữ liệu không gian hiện có; xác định dữ liệu đủ điều kiện chia sẻ và dữ liệu cần bổ sung; dữ liệu đáp ứng yêu cầu được cung cấp, đồng bộ phục vụ định danh địa điểm và xây dựng bản sao số.

5. Tổ chức kết nối, chia sẻ, khai thác và tái sử dụng dữ liệu định danh địa điểm

- Rà soát nhu cầu, triển khai kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm của các cơ quan nhà nước; xác định cụ thể hệ thống thông tin cần kết nối, mục đích, phạm vi dữ liệu cần khai thác và điều kiện kỹ thuật, an ninh, an toàn thông tin. Các hệ thống có nhu cầu kết nối phải đáp ứng yêu cầu an toàn hệ thống thông tin tối thiểu cấp độ 3 và thực hiện trình tự, thủ tục kết nối theo quy định.

- Tổ chức khai thác dữ liệu định danh địa điểm phục vụ các lĩnh vực quản lý nhà nước; rà soát các thủ tục hành chính có sử dụng thông tin về địa chỉ, địa điểm để từng bước tái cấu trúc quy trình, khai thác, tái sử dụng dữ liệu, không yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có trong Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm và đủ điều kiện khai thác.

+ Thời gian hoàn thành: Theo tiến độ triển khai, hướng dẫn kết nối của Bộ Công an; thực hiện thường xuyên sau khi hệ thống được kết nối.

+ Kết quả đạt được: Các hệ thống có nhu cầu, đáp ứng điều kiện được kết nối; dữ liệu định danh địa điểm được khai thác thực chất trong quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính; giảm việc yêu cầu tổ chức, cá nhân cung cấp lại thông tin đã có.

6. Duy trì, cập nhật biến động, chỉnh lý dữ liệu và xử lý phản ánh, kiến nghị

- Thiết lập cơ chế cập nhật dữ liệu thường xuyên; khi địa điểm phát sinh mới, thay đổi địa chỉ, cấu trúc, tính chất, trạng thái hoạt động hoặc phát hiện sai sót, cơ quan quản lý dữ liệu gốc chịu trách nhiệm cập nhật kịp thời vào cơ sở dữ liệu chuyên ngành và thực hiện chia sẻ, đồng bộ theo quy định.

- Cơ quan tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về dữ liệu định danh địa điểm có trách nhiệm xử lý nội dung thuộc thẩm quyền hoặc chuyển ngay đến cơ quan quản lý dữ liệu gốc để kiểm tra, xác minh, chỉnh lý; theo dõi, phản hồi kết quả xử lý. Đối với đối tượng đặc thù phát sinh trong thực

tiền nhưng chưa thuộc các đối tượng đã được quy định cụ thể, cơ quan phát hiện tổng hợp thông tin gửi Công an tỉnh hướng dẫn; không tự xác lập loại đối tượng hoặc mã định danh khi chưa có hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

+ Thời gian hoàn thành: Thực hiện thường xuyên.

+ Kết quả đạt được: Hình thành cơ chế cập nhật, chỉnh lý và xử lý phản ánh thống nhất; dữ liệu biến động, sai sót được xử lý kịp thời, xác định rõ trách nhiệm của cơ quan quản lý dữ liệu gốc.

7. Bảo đảm hạ tầng kỹ thuật, an ninh, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu

- Rà soát, bảo đảm hạ tầng viễn thông, đường truyền, hệ thống thông tin và các điều kiện kỹ thuật phục vụ việc thu thập, cập nhật, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu định danh địa điểm.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu về an ninh mạng, an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân, bí mật nhà nước; quản lý chặt chẽ tài khoản, phân quyền khai thác và phạm vi sử dụng dữ liệu. Cơ quan, đơn vị được kết nối có trách nhiệm lưu trữ lịch sử khai thác, sử dụng thông tin theo quy định; thông tin khai thác chỉ được sử dụng đúng mục đích được phép, không tự ý chuyển giao, chia sẻ cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác.

+ Thời gian hoàn thành: Bảo đảm đầy đủ điều kiện trước khi thực hiện kết nối; duy trì thường xuyên trong quá trình vận hành, khai thác.

+ Kết quả đạt được: Các hệ thống kết nối bảo đảm yêu cầu an ninh, an toàn; tài khoản, quyền khai thác và lịch sử sử dụng dữ liệu được quản lý, kiểm soát; phòng ngừa việc khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu sai mục đích, phạm vi, thẩm quyền.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Công an xã

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu UBND xã triển khai Nghị định số 326/2026/NĐ-CP và Kế hoạch này; tiếp nhận, triển khai các quy trình, tiêu chuẩn, yêu cầu kỹ thuật và hướng dẫn của Công an tỉnh; theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện trên địa bàn xã.

- Chủ trì tổng hợp kết quả rà soát các đối tượng định danh địa điểm; phối hợp các cơ quan quản lý dữ liệu gốc trong đối soát, chuẩn hóa, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu; làm đầu mối tổng hợp những khó khăn, vướng mắc liên quan đến Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm để phối hợp Công an tỉnh xử lý. Việc phối hợp của Công an xã không thay thế trách nhiệm của cơ quan quản lý chuyên ngành đối với chất lượng dữ liệu gốc.

- Tổng hợp nhu cầu kết nối, khai thác Cơ sở dữ liệu định danh địa điểm; hướng dẫn các cơ quan chuẩn bị điều kiện, hồ sơ; phối hợp cơ quan chức năng Công an tỉnh trong quá trình kiểm tra an ninh, an toàn, kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu.

- Tổ chức khai thác dữ liệu định danh địa điểm phục vụ quản lý cư trú,

quản lý ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự, phòng, chống tội phạm, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và các nhiệm vụ thuộc chức năng lực lượng Công an.

2. Phòng Kinh tế

- Chủ trì rà soát, chuẩn hóa, cập nhật và chịu trách nhiệm về chất lượng dữ liệu đất đai, nền địa lý, đo đạc và bản đồ, tọa độ, dữ liệu không gian, tài nguyên nước, môi trường, khí tượng thủy văn, thủy lợi, đê điều, nguồn nước, mặt nước và các đối tượng khác thuộc phạm vi quản lý.

- Chủ trì tham mưu UBND xã rà soát, xây dựng phương án và tổ chức đánh số, gắn biển số nhà, công trình xây dựng theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện thống nhất.

- Rà soát, chuẩn hóa, cập nhật dữ liệu đối với các đối tượng định danh địa điểm thuộc phạm vi quản lý (như nhà ở, công trình kiến trúc, công trình xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị, đường bộ, công trình giao thông...); phối hợp cơ quan quản lý công trình Trung ương, ngành dọc đối với các đối tượng nằm trên địa bàn nhưng dữ liệu gốc không thuộc tỉnh quản lý.

- Chủ trì rà soát, đối soát dữ liệu về địa giới hành chính, mốc địa giới cấp xã thuộc phạm vi quản lý; rà soát, chuẩn hóa dữ liệu về cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo thuộc phạm vi chức năng quản lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp Công an xã theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch; tham mưu UBND xã xử lý các nhiệm vụ liên ngành, các nội dung chậm tiến độ.

- Căn cứ nhiệm vụ được giao, khả năng cân đối ngân sách và đề xuất của các cơ quan, đơn vị, tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện theo phân cấp; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí đúng quy định. Phối hợp các cơ quan, đơn vị rà soát, đối chiếu dữ liệu về trụ sở, tài sản công thuộc phạm vi quản lý khi cần thiết phục vụ chuẩn hóa dữ liệu định danh địa điểm.

4. Các cơ sở thôn

- Tổ chức rà soát thực tế trên địa bàn thôn, phối hợp kiểm tra địa chỉ, số nhà, công trình, tuyến đường và các đối tượng phát sinh.

- Thông báo, vận động người dân phối hợp cung cấp, xác minh thông tin khi cần thiết; kịp thời báo cáo UBND xã các trường hợp sai lệch, thiếu hoặc thay đổi thông tin.

- Chịu trách nhiệm xác minh thông tin thực tế về các đối tượng định danh địa điểm trên địa bàn theo phân công và hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bảo đảm từ ngân sách nhà nước theo phân cấp, trong dự toán chi thường xuyên hằng năm đơn vị; kinh phí từ các chương trình, đề án, nhiệm vụ chuyên đề số và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Kế hoạch này, các ban, ngành, các thôn triển khai thực hiện phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao.

2. Chế độ thông tin, báo cáo: Các ban, ngành, đoàn thể định kỳ hằng tháng báo cáo tình hình, kết quả thực hiện gửi về Công an tỉnh (lồng ghép vào báo cáo Đề án 06 hàng tháng, báo cáo phải thể hiện rõ nhóm đối tượng đã rà soát; dữ liệu đã chuẩn hóa, chia sẻ, đồng bộ; dữ liệu còn thiếu, sai lệch; nhiệm vụ chưa hoàn thành, nguyên nhân, trách nhiệm, biện pháp và thời hạn khắc phục).

3. Giao Công an xã đôn đốc, kiểm tra triển khai thực hiện; tổng hợp kết quả báo cáo Công an tỉnh, UBND xã theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị định số 326/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định về định danh địa điểm của UBND xã Nam Thái Ninh; đề nghị các ban, ngành, đoàn thể, các cơ sở thôn nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Hưng Yên;
- Công an tỉnh Hưng Yên;
- TT Đảng ủy và HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Các ban, ngành, đoàn thể;
- Các cơ sở thôn;
- Lưu: VT, CAX. *Thinh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Ngọc Rinh